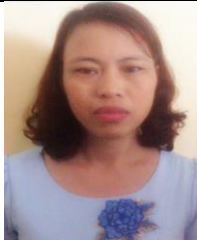


Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ VI NĂM 2018
Nghề: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Đặng Thị Mỹ Bình	29/04/1985			X	131508693	19/05/2018	CA Phú Thọ
2	Bùi Vĩnh Chính	18/10/1981			x	013091990	21/04/2008	CA Hà Nội
3	Cao Thị Cúc	04/01/1977			X	131111328	12/06/2013	CA Phú Thọ

4	Nguyễn Thụy Cường	09/09/1978		x		131125675	28/05/2018	CA Phú Thọ
5	Lê Việt Cường	03/10/1988		x		012758562	09/03/2005	CA Hà Nội
6	Đinh Quang Đức	12/12/1982			x	012416645	09/03/2012	CA Hà Nội
7	Đinh Thúy Duyên	07/09/1973			x	011672222	17/09/2010	CA Hà Nội
8	Vũ Thị Duyên	02/06/1982			x	031243642	16/01/2008	CA Hải Phòng

9	Vi Ngọc Hà	17/04/1983			X	131539015	14/07/2009	CA Phú Thọ
10	Vũ Thị Minh Hải	15/11/1984			X	131583096	24/05/2017	CA Phú Thọ
11	Trần Thị Thúy Hằng	22/12/1979			x	013242444	31/12/2009	CA Hà Nội
12	Phùng Thị Nguyên Hạnh	01/01/1976			x	001176018092	28/03/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	Vũ Mạnh Hiếu	15/11/1986		x		012352155	06/04/2005	CA Hà Nội

14	Lê Thị Vân Hồng	30/04/1979			x	011964998	25/04/2008	CA Hà Nội
15	Nguyễn Thị Thanh Hương	10/11/1980			x	012092766	08/08/2008	CA Hà Nội
16	Đỗ Thị Hương	15/08/1980			x	001180015917	16/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	Nông Quang Huy	17/06/1989			x	121731107	21/11/2017	CA Bắc Giang
18	Nguyễn Thị Loan	03/01/1990			x	121838349	29/09/2005	CA Bắc Giang

19	Đinh Đức Long	06/07/1983		x		131211189	05/03/2012	CA Phú Thọ
20	Đinh Đức Lương	04/12/1978		x		131161817	30/05/2012	CA Phú Thọ
21	Đỗ Văn Mạnh	01/09/1988		x		121759094	18/07/2017	CA Bắc Giang
22	Nguyễn Thị Hằng Nga	22/03/1975			x	011897005	15/04/2011	CA Hà Nội
23	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	11/12/1981			x	001181003583	06/09/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

24	Trương Thị Nhung	13/09/1989			x	121918815	23/10/2006	CA Bắc Giang
25	Nguyễn Thị Minh Phương	02/06/1987			x	121630575	01/08/2008	CA Bắc Giang
26	Thân Thị Lệ Quyên	05/12/1990			x	121896745	29/06/2006	CA Bắc Giang
27	Phạm Thị Rung	26/01/1984			X	131506790	15/07/2013	CA Phú Thọ
28	Phạm Trường Sinh	16/03/1978			x	012073160	28/02/2011	CA Hà Nội

29	Phạm Thị Thanh Tân	09/12/1980			x	036180002744	19/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Lê Hồng Thanh	29/09/1978		x		013467456	27/08/2011	CA Hà Nội
31	Nguyễn Ngọc Thành	24/01/1981		x		001081020006	26/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	Tạ Thị Kim Thư	12/09/1982			X	131221689	04/09/2006	CA Phú Thọ
33	Trần Thị Kim Thúy	14/09/1986			x	131523836	13/03/2017	CA Phú Thọ

34	Phường Văn Tiến	16/12/1984		X		131586056	18/12/2017	CA Phú Thọ
35	Nguyễn Quang Tiến	01/01/1979		x		001079002339	21/07/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
36	Nguyễn Đức Toàn	21/11/1981		x		131618608	28/06/2005	CA Phú Thọ
37	Đặng Thị Thu Trang	01/11/1981			x	131495543	15/06/2015	CA Phú Thọ
38	Ngô Quốc Trung	20/08/1976		x		121200768	17/07/2015	CA Bắc Giang

39	Đỗ Văn Xuân	10/03/1976			x		121251926	11/07/2012	CA Bắc Giang
40	Nguyễn Trung Kiên	26/11/1990			x		121980685	11/12/2007	CA Bắc Giang